**Chương 2. KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM (15 tiết)**

**Bài 4. Khí hậu Việt Nam (3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.

- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

- Khai thác được bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ khí hậu để chứng minh, trình bày tính chất của khí hậu Việt Nam.

3. Phẩm chất

Yêu thiên nhiên Việt Nam, có những biện pháp bảo vệ bản thân trước sự khắc nghiệt của thời tiết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Đối với giáo viên.

Bản đồ khí hậu Việt Nam

- Các bảng số liệu, biểu đổ khí hậu ở một số trạm khí tượng trong cả nước

- Phiếu học tập

2. Đối với học sinh.

Sách GK và vở ghi

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu**  - Cung cấp thông tin, tạo kết nối giũa kiến thức của HS vể thời tiết và khí hậu ở địa phương và Việt Nam với nội dung bài học.  - Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học  **b. Nội dung**  HS nêu cảm nhận thời tiết ở địa phương em? Ở những nơi em đã đặt chân?  **c. Sản phẩm**  - Câu trả lời cá nhân của học sinh.  **d. Cách thức tổ chức**  **Bước 1**: Giao nhiệm vụ  - GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, sử dụng các cầu hỏi như: Thời tiết, khí hậu ở địa phương em như thế nào? Mô tả thời tiết các mùa khí hậu ở địa phương em?... HS từ những quan sát, hiểu biết cá nhân vể thời tiết, khí hậu ở địa phương để rút ra những biểu hiện vẽ tính chất của khí hậu Việt Nam  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:**  GV thống kê câu trả lời của HS trên bảng  Đánh giá và chốt kiến thức, và kết nối vào bài học | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **2.1. Tìm hiểu về Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa**  **a) Tính chất nhiệt đới**  **a. Mục tiêu**  - Trình bày được tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam.  - Rèn luyện kĩ năng phân tích bảng số liệu.  **b. Nội dung**  HS làm việc cá nhân/cặp nhóm để trả lời các câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, khai thác bảng 4.1 để trình bày được tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam  + Tính chất nhiệt đới được thể hiện qua các yếu tố nào?  + Tính chất nhiệt đới ở hai trạm khí tượng Lạng Sơn và Cà Mau được thể hiện như thế nào? (nhiệt độ trung bình năm)  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh | **1.** **Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa .**  **a) Tính chất nhiệt đới**  + Nhiệt độ không khí trung bình năm cả nước trên 20°C và tăng dần từ bắc vào nam.  + Số giờ nắng đạt từ 1400 –  3000 giờ/năm, cán cần bức xạ từ 70 - 100 kcal/cm2/năm |
| **b) Tĩnh chất ẩtn**  **a. Mục tiêu**  Nêu được tính chất ẩm của khí hậu Việt Nam.  - Rèn luyện kĩ năng phân tích bảng số liệu.  **b. Nội dung**  HS làm việc cá nhân/cặp nhóm để trả lời các câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục, phân tích bảng 4.2 để rút ra kết luận khí hậu Việt Nam có tính chất ẩm.  - GV hướng dẫn HS cách phân tích bảng:  + Quan sát hàng thể hiện lượng mưa: HS có thể cộng tổng lượng mưa các tháng, nhận xét những tháng mưa ít, những tháng mưa nhiễu.  + Quan sát hàng thể hiện độ ẩm: nhận xét vể độ ẩm trung bình: hầu hết độ ẩm trung bình tháng đểu trên 80%.  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh | **b) Tính chất ẩm**  + Độ ẩm không khí rất cao, trung bình trên 80%.  + Lượng mưa lớn, trung bình dao động từ 1500 - 2000 mm/năm. |
| **c) Tỉnh chất gió mùa**  **a. Mục tiêu**  - Trình bày được tính chất gió mùa của khí hậu Việt Nam.  - Rèn luyện kĩ năng khai thác thông tin địa lí từ bản đồ khí hậu Việt Nam.  **b. Nội dung**  HS làm việc cặp nhóm để hoàn thành phiếu học tập.  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  Gv giới liệu thiệu lược đồ khí hậu Việt Nam  GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, khai thác bảng 4.1 để trình bày được tính chất gió mùa của khí hậu Việt Nam   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Gió mùa đông | Gió mùa hạ | | Thời gian hoạt động |  |  | | Nguồn gốc |  |  | | Hướng |  |  | | Tác động, ảnh hưởng |  |  |   **Bước 2:** Thực hiện nhiệm cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** GV cho HS khai thác hình 4.1 để hoàn thành nhiệm vụ. GV yêu cẩu HS xác định trên bản đồ hướng gió mùa hạ, hướng gió mùa đông và gió Tầy khô nóng. Đồng thời, yêu cầu HS xác định mùa bão trong năm và các tháng tập trung nhiễu bão. Qua việc khai thác lược đồ, HS có thể rút ra kết luận: | **c) Tính chất gió mùa**  + Gió mùa hạ có hướng tây nam là chủ yếu.  + Gió mùa đông có hướng đông bắc.  + Mùa bão ở nước ta thường bắt đầu từ tháng ố đến tháng 12, bão thường tập trung nhiều nhất vào các tháng 8,9,10. |
| **BẢNG CHUẨN KIẾN THỨC.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Gió mùa đông** | **Gió mùa hạ** | | **Thời gian hoạt động** | Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau | Từ tháng 5 đến tháng 10 | | **Nguồn gốc** | Từ phía Bắc di chuyển xuống | Giữa và cuối mùa hạ từ bán cẩu Nam di chuyển lên | | **Hướng** | Đông bắc là chủ yếu | Tầy nam là chủ yếu | | **Tác động, ảnh hưởng** | - Ở miển Bắc: tạo nền một mùa đông lạnh (nửa đầu mùa đông có thời tiết lạnh, khô; nửa cuối mùa đông có thời tiết lạnh, ầm).  - Ở miền Nam: Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc chiếm ưu thế gầy mưa lớn ở vùng ven biển Nam Trung Bộ; khô nóng ở Tây Nguyên và Nam Bộ | - Đầu mùa hạ, gây mưa lổn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi chạy dọc biên giới Việt - Lào, tính chất của gió thay đổi do hiệu ứng phơn khiến phía đông dãy Trường Sơn và phía nam khu vực Tầy Bắc có thời tiết khô nóng (gió Tây khô nóng).  - Vào giữa và cuối mùa hạ, tạo nên thời tiết nóng ẩm, mưa nhiễu phổ biến trên cả nước. Hiện tượng thời tiết cực đoan trong mùa này là bão kèm theo mưa lớn | | |
| **2.2. Tìm hiểu về Sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam .**  a. Mục tiêu  - Chứng minh được sự phần hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.  - Phần tích được bảng số liệu và biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa để rút ra sự phần hoá khí hậu theo chiểu vĩ độ và theo độ cao.  b. Nội dung: HS làm việc nhóm  c. Sản Phẩm: phiếu học tập  d. Cách thức tổ chức | |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  GV chia nhóm thảo luận  Hướng dẫn các nhóm hoàn thành nhiệm vụ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nhóm | Sự phân hoá của khí hậu | Đặc điểm | | 1,3 | Theo chiều bắc – nam |  | | 2,4 | Theo chiều đông – tây |  | | 5,6 | Theo độ cao |  |   **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức:  - GV đưa ra câu hỏi thảo luận: *các nguyên nhân tạo nên sự phần hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam*.  (+ Vị trí và hình dạng lãnh thổ: trong khu vực nội chí tuyến, vùng hoạt động của gió mùa chầu Á, lãnh thổ trải dài theo chiểu bắc - nam.  + Ảnh hưởng của địa hình: gầy ra sự phân hoá theo hướng sườn, theo độ cao và phần hoá địa phương ) | **2. Sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.**  . |
| **BẢNG CHUẨN KIẾN THỨC.**   |  |  | | --- | --- | | Sự phân hoá của khí hậu | Đặc điểm | | Theo chiều bắc – nam | + Miền khí hậu phía Bắc, từ dãy Bạch Mã (vĩ tuyến 16°B) trở ra: nhiệt độ không khí trung bình năm trên 20°C, mùa đông chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên có 2 đến 3 tháng lạnh với nhiệt độ trung bình tháng dưới 18°c, nửa đầu mùa đông tương đối khô và nửa cuối mùa đông ẩm ướt; mùa hè nóng, ẩm và mưa nhiều.  + Miền khí hậu phía Nam, từ dãy Bạch Mã (vĩ tuyến 16°B) trở vào: nhiệt độ trung bình năm trên 25°c, không có tháng nào dưới 20°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn 9°c, có một mùa mưa và một mùa khô rõ rệt | | Theo chiều đông – tây | Theo chiều đông - tây, khí hậu nước ta có sự phần hoá giữa vùng biển và đất liền, giũa phía đông và phía tây của các dãy núi | | Theo độ cao | Ở dưới thấp (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1 000 m) có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°c. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tuỳ nơi.  Lên cao hơn (đến dưới 2 600 m) có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi. Nhiệt độ trung bình các tháng đểu dưới 25°c, lượng mưa và độ ẩm tăng lên.  Từ độ cao 2 600 m trở lên có khí hậu ôn đới gió mùa trên núi, tất cả các tháng đểu có nhiệt độ trung bình dưới 15°c. | | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu**  Củng cố kiến thức về đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa và sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam  **b. Nội dung**  hãy nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình năm; nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất, lạnh nhất; biên độ nhiệt độ năm) giữa Lạng Sơn và Cà Mau.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức**  **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:  Dựa vào bảng 4.1, hãy nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình năm; nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất, lạnh nhất; biên độ nhiệt độ năm) giữa Lạng Sơn và Cà Mau theo bảng hướng dẫn sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yếu tố khí tượng | Lạng sơn | Cà mau | | Nhiệt độ trung bình năm (°c) |  |  | | Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (°c) |  |  | | Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất (°c) |  |  | | Biên độ nhiệt độ năm (°c) |  |  |   **Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc  **Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức  sự khác nhau vé chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình nảm; nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất, lạnh nhất; biên độ nhiệt độ năm) giữa Lạng Sơn và Cà Mau   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yếu tố khí tượng | Lạng sơn | Cà mau | | Nhiệt độ trung bình năm (°c) | 21,3 | 27,1 | | Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (°c) | 27,1 | 28,5 | | Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất (°c) | 13,1 | 25,6 | | Biên độ nhiệt độ năm (°c) | 14,0 | 2,9 |   Nhận xét: Lạng Sơn và Cà Mau có sự khác biệt vể chế độ nhiệt.  + Lạng Sơn nằm ở miền khí hậu phía Bắc nên có nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất thấp hơn so với Cà Mau. Biên độ nhiệt độ năm cao.  + Cà Mau nằm ở miền khí hậu phía Nam nên nhiệt độ trung bình năm và các tháng cao hơn so với Lạng Sơn. Biền độ nhiệt độ năm thấp. | |
| **4. Hoạt động vận dụng, mở rộng**  **a. Mục tiêu**  Phát triển các năng lực tự chủ và tự học, năng lực tìm hiểu địa lí và đặc biệt năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí vào cuộc sống.  **b. Nội dung**  HS tìm kiếm thông tin trên báo, mạng về  **c. Sản Phẩm**  Hình ảnh, video  **d. Cách thức tổ chức**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ở nhà dưới sự hướng dẫn tìm kiếm các thông tin của GV.  HS trình bày báo cáo kết quả trước lớp vào giờ học hôm sau. | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/